

thư viết từ đường heatherglen

# CHO MỘT TÌNH YÊU QUÁ VÃNG



PHẠM NGŨ YÊN

Lúc yêu nàng, bốn mươi năm về trước tôi không có những nan đề. Tôi chưa từng nghe biết hay chạm đến tan vỡ. Bởi nhan sắc người đàn bà luôn óng ả trên mọi dấu vết đường dài của người đàn ông.

Không ai đứng chờ xe dưới một trạm dừng xe buýt. Chỉ còn những con chim đen.

Chúng bay từng bầy giữa buổi chiều mùa đông như giỡn chơi với thời tiết giá lạnh. Một nơi khác, chúng đậu thành hàng trên những đường dây điện. Gió rét thổi qua lưng chúng. Cây thánh giá nhô lên trên nóc nhà thờ vừa mới sơn lại trước mùa lễ. Tiếng chuông ngại ngần xa tít. Một mùa lễ như vậy, tôi về phép Sài Gòn.

Căn gác đường Nguyễn Cư Trinh, nơi tôi ủ thời hoa niên của tôi từ một mùa thi, nhìn xuống một góc phố đông đúc. Bền xe đồ mỗi tháng hai lần đổi vị trí về hai phía đường cùng giấc ngủ nửa đêm về sáng.

Một nơi mà ngày xưa tôi từng ghé lại khi về phép từ Đà Lạt. Có một quán cơm tấm nằm kế tòa soạn của tạp chí Văn do Mai Thảo chủ trương. Một lần tôi ghé lại lãnh tiền nhuận bút. Lần khác tình cờ ghé lại để nhận một lá thư của một người quen. Nơi góc đường đối diện với chợ Thái Bình là rạp hát bóng Khải Hoàn. Một con đường xe lửa chạy xuyên qua. Một bồn binh chia ra những góc đòi chảy về nhiều hướng. Những người bạn của tôi trong đoàn Văn Công Chí Linh đang có gia đình và sống ổn định trong khu cư xá Võ Tánh. Đối diện với khu cư xá là đường Công Quỳnh. Một đầu tiếp nối với đường Nguyễn Cư Trinh, có bến xe đồ lục tỉnh. Đầu kia đụng rạp Quốc Thanh và khu Mã Lạng.

Tôi hôn nàng trong ánh điện hiu hắt mà mọi căn phòng trọ đều giống nhau như vậy tại Sài Gòn thời đó. Một bình hoa giả bằng vải màu đặt trên chiếc bàn ngủ và một ngọn đèn nhỏ có chụp luôn thả ánh sáng suốt bàn. Đó là hai vật chứng duy nhất, thâm lặng.

Ngày đó tôi 45 tuổi trong khi nàng nhỏ hơn tôi tám tuổi. Có những mùa xuân hơi hợt không để lại một chút hương phấn hay một mùi hoa trong tâm hồn. Nhưng có những mùa xuân mang hơi lửa ngút ngàn ủ trên môi miệng nhau. Những vòng tay mết mỏi xóa lấp mọi băng giá.

Tôi mang mùa xuân đó trèo lên máy bay, giữa tiếng gầm rú ngoài phi đạo. Mùa xuân sáng ngời hạnh phúc sau mười tám năm trong lòng chế độ cộng sản. Tôi định sẽ không muốn nhớ mọi bất hạnh cùng đau khổ trong thời gian qua. Tôi sẽ để riêng nó ra một ngăn đời nào đó, sau này sẽ nhớ lại. Nhưng khi ngồi ngã dựa ra băng ghế phi cơ, mọi hình ảnh cũ đều lần lượt hiện về, như một đoạn phim rời nhiều tập. Ngồi giữa vợ tôi là đứa con gái vừa đúng bốn tuổi rưỡi. Nó đang hướng về người tiếp viên phi hành để chờ đợi chiếc xe đựng đồ ăn đầy đến.

Khi tôi chờ chuyến bay nơi phi trường, không thấy Ng. ra tiễn đưa, chỉ có em trai nàng. Minh nhét vào tay tôi một tờ giấy có ghi địa chỉ của bà chị rồi chúc tôi lên đường bình an.

Khi Minh rời khỏi phòng cách ly của phi trường, tôi mở tờ giấy ghi địa chỉ của nàng ra xem. Những chữ viết mềm và nghiêng về một phía như ngày nào. Có bao nhiêu lá thư nàng gửi cho tôi suốt một mùa yêu đương? Không có nhiều.

Nhưng tôi viết cho nàng rất nhiều, những lá thư mà có lần giận tôi nàng đòi đốt bỏ và nói: “Chắc đủ để đun nóng một ấm nước pha cà phê”. Nhưng nàng chỉ đùa. Không bao giờ có được bếp lửa đó vì lúc lìa xa tôi tại căn gác trọ ở ngã tư Giếng Nước Vũng Tàu nàng đã trả lại tôi chồng thư cũ. Những lá thư có cả bao bì thẳng thớm được bó chặt bằng dây thun. “Trả lại anh để anh không còn bận tâm và lo sợ có ngày em sẽ đốt”.

Tôi biết về nàng, không nhiều lắm, do lời kể của em trai nàng. Qua Minh, tôi biết nàng đang làm chủ một tiệm bán đồ chạp phô ở chợ Bảo Lộc. Thu nhập khá sung túc và có một chút tiếng tăm trong thành phố, vì chồng nàng là một giáo sư đang dạy học tại trường Trần Hưng Đạo, Đà Lạt. Hai đứa con gái đang học ở Sài Gòn. Đại khái là vẫn hạnh phúc như cái thời nàng chưa từng quen biết tôi. Những bài tạp văn tôi viết, thỉnh thoảng có nhắc đến nàng. Giống như một đời lá. Chúng chỉ bám chặt vào cành khi nhựa xuân còn đó. Gần bốn mươi năm rồi còn gì. Làm sao để chắc lá vẫn còn xanh không hện ngày chò rụng?

Chiếc phi cơ êm ả bay về hướng phi trường Thái Lan. Từ Thái Lan chúng tôi sẽ làm thủ tục để đi tiếp. Phi trường Denver ở Seattle là chặng cuối cùng. Giữa hai chặng này là phi trường Tokyo, Nhật Bản. Những cụm mây bành bồng nằm im dưới cánh máy bay. Tôi buồn bã khi nghĩ rằng sẽ không còn cơ hội để trở về thăm nàng. Một phần đời thơ mộng của tôi và làm tôi khôn lớn.

Tình yêu của nàng dành cho tôi, lúc nào cũng chứa đựng sự cho đi nhiều hơn lấy lại. Tôi là một người lính, nên dễ nhìn đâu cũng thấy chết chóc tàn phai, nên ít trân trọng những khoảnh khắc đẹp trong đời sống. Tôi sống vội vàng và không bận tâm đến những hơi thở đã thở ra mỗi ngày mang một rung động như thế nào. Tôi tiêu pha những hạnh phúc không so đo giống như tiêu pha những đồng lương ngày đầu tháng. Trong lúc nàng giữ gìn từng giá trị nhỏ nhoi.

Lúc gần mất nàng vĩnh viễn tôi mới bình tâm lại. Những giọt đắng đọng trong lòng tôi và nàng, hình như chỉ có nàng cảm nhận được.

Còn tôi, khi tôi học được bài học quý giá của tình yêu cũng là lúc tình yêu không còn đơm hoa kết trái.

Có thể là đêm sẽ rất mong manh. Tôi nghĩ vậy khi nhìn ra ngoài vườn. Đêm mùa đông luôn rét mướt những cây sồi thán chấp. Mới hôm nào, những đèn hoa bủa giăng trên đó, từ ngọn xuống đến tận gốc. Bây giờ dường như có triệu chứng ũ rũ chờ ngày thu dọn.

Tôi vẫn là tôi, người đàn ông già nua đang chạy theo những hương sắc bên đời. Không một nụ cười nở ra để lau dùm nhau những giận lẹ.

Nàng sẽ ra sao? Tôi vừa nghe được tin từ một người quen ở gần gia đình nàng. Bây giờ nàng đang gần 55 tuổi. Nàng không có vẻ gì là nhớ về tôi- đứa con trai của mấy chục năm xưa đi ngang qua đời nàng- Khu chợ Mới nhìn ngang qua Hồ Đồng Nai Thượng vẫn còn gian hàng chạp phô của nàng. Nàng không còn bận tâm nhiều về nó và chuyển dần công việc cho mấy đứa con gái. Giống như ngày xưa mẹ nàng từng làm. Mỗi tháng nàng ăn chay vài ngày và lên chùa nghe kinh mỗi dịp lễ lạc.

Tháng bảy có mưa về đêm. Tôi nằm nghe mưa bay qua khung cửa sổ và bay qua hồn lạnh buốt.

Mưa từ rừng núi bao giờ cũng dai dẳng và kéo theo những gió mùa. Chiếc mùng nhà binh căng gió như một cánh buồm chờ giờ ra khơi. Tôi nhớ về biển của tôi và những cây bàng già trắng xóa trong mùa này. Những cây hoa sứ trên đường ra Bạch Dinh bắt đầu tỏa hương thơm ngào ngạt. Những cánh trắng dịu dàng phiêu hốt trong bóng đêm như thịt da con gái. Bao giờ nàng trở về để uống chung cùng tôi những ly cà phê. Tiếng “morse” đánh đi từ căn phòng truyền tin nửa khuya như tiếng cửa một con dế mất kẹt trong lòng đất.

Ai đó đã nói rằng trong tình yêu, một khi đến với nhau dễ dàng thì khi xa nhau cũng dễ dàng. Tôi không muốn tin như vậy. Bao nhiêu điều nghịch lý và những mưa nắng đi qua, tình yêu của hai chúng tôi hình như không thấm thấu được hết mọi trần trở và không ử hết những hương mật tình đầu. Nên cuối cùng tan vỡ. Tôi và nàng còn quá trẻ để chọn lựa một cách thức đi vào đời mà không gặp những gai góc.

Nhiều năm sống bình lặng tại Hoa Kỳ, tôi viết lại dễ dàng nhưng không viết được về Ng. Vợ tôi kiên quyết không cho tôi đá động đến tên nàng trong mọi tác phẩm. Cũng không được nhắc đến Đà Lạt, Bảo Lộc. Một vài trang bản thảo của tôi có dính líu một phần cái quá khứ ràn rụa kia, cũng bị vợ tôi khước từ. Những trang bản thảo mà khó khăn lắm tôi mới đem theo được từ Việt Nam, một lần bị vợ tôi xé thành nhiều mảnh vụn. (Vì có một đêm tôi la cà tại nhà mấy người bạn H.O, bia bọt chút đỉnh và về muộn). Con gái tôi thu góp lại từ trong thùng rác và bỏ vào chiếc bao ni lông. Sáng hôm sau nó đưa lại cho tôi và đòi tôi thưởng công cho nó. Năm đó nó mới 6 tuổi. Tôi nhìn nó và không hiểu giữa hai người- con gái tôi và vợ tôi hiện tại- ai là người đã trưởng thành.

Năm 1994, tức ba năm sau ngày định cư, tôi cho in tác phẩm đầu tiên tại hải ngoại, có tên là “Hoa Bluebonnets Cho Hai Người”. Tác phẩm giản đơn và không màu mè như cuộc đời tôi lúc đó do nhà xuất bản Bình Minh tại Houston ấn hành. Chủ nhà xuất bản là anh Phạm Gia Khôi đề nghị mua đứt bản quyền trong vòng 5 năm và cho tôi 100 quyển để tặng bạn bè, thân hữu xa gần. Tôi dành một quyển gửi về Bảo Lộc, đề tặng Ng. trên trang giấy đầu với dòng chữ: “Cho em, không đẹp, nhưng không thường...” Đó là câu nói mà nàng rất yêu thích ngày

xưa khi tôi và nàng còn gần gũi nhau. Tôi gói ghém cẩn thận và gửi về địa chỉ mà Minh đã trao cho tôi ở phi trường.

Tác phẩm gửi đi không có được một hồi đáp. Không biết có đến tận tay nàng hay không vì thời gian đó sách báo in ấn tại hải ngoại khó lòng qua lọt cửa hải quan. Không biết nàng có nhận được và im lặng cất giữ nó trong một nơi chốn nào đó, như cất giấu một tình yêu trong một ngăn đờ eo hẹp. Hay qua lọt cửa hải quan nhưng không qua lọt đôi mắt kiểm soát của chồng nàng và bị xé tan nát vụn vụn, như cách thức vợ tôi dành cho bản thảo của tôi?

Trước những điều không thể thực hiện trong cuộc đời, đôi khi chúng ta nên chấp nhận và nhìn nó với lòng khoan dung. Tôi đang nhìn lại cái quá khứ của tôi. Cái thời mà hai bàn tay cùng nắm chặt với nhau và mắt nhìn nhau bằng cái nhìn của lửa, trong khi sương mù lướt thướt bên ngoài. Bây giờ cái quá khứ đó không thể tan biến trong lòng mà cộm lên thành một nỗi đau. Nó giống như chiếc lá rụng tình cờ bên cửa xe chiều nay trên đường về mịt mù. Nó không nói lên điều gì quan trọng và đại diện cho cuộc đời những đau thương hay những hạnh phúc. Nhưng chắc chắn là nó sẽ đẹp và buồn.

*Phạm Ngũ Yên*